

CHÍNH PHỦ
Số: 55/2010/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung các Điều 6, 7, 9 và 10 Nghị định số 142/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện:

1. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 6. Xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động của mạng bưu chính công cộng, mạng chuyển phát

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không niêm yết giờ mở cửa phục vụ tại các bưu cục giao dịch, điểm phục vụ;
- b) Không treo biển hiệu tại bưu cục giao dịch, điểm phục vụ, trụ sở chính của doanh nghiệp, trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện;
- c) Không cung cấp công khai hoặc cung cấp không đúng, không đầy đủ thông tin liên quan về các dịch vụ đang cung cấp tại bưu cục giao dịch, điểm phục vụ;
- d) Không mở cửa hoặc mở cửa bưu cục giao dịch, điểm phục vụ không đúng thời gian đã niêm yết;
- đ) Không niêm yết hoặc niêm yết thiếu các thông tin về thời gian và số lần thu gom trong ngày trên thùng thư công cộng;
- e) Không mở thùng thư công cộng theo số lần và thời gian đã niêm yết.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Sử dụng phương tiện vận tải chuyên ngành bưu chính để vận chuyển hàng hóa, chở người trái quy định hoặc sử dụng thiết bị bưu chính, các bưu cục, điểm phục vụ không đúng quy định;
- b) Sử dụng màu sắc và biểu trưng trên phương tiện vận tải chuyên ngành bưu chính, thùng thư công cộng không đúng với mẫu đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- c) Bưu chính Việt Nam không thực hiện đúng các quy định về mã bưu chính của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- d) Dịch chuyển trái phép vị trí các trang thiết bị, cơ sở vật chất của mạng bưu chính công cộng;
- đ) Kinh doanh dịch vụ chuyển phát không có xác nhận thông báo hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- e) Không thực hiện việc thông báo lại với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi thay đổi mẫu hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ, giá cước, chất lượng dịch vụ, mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại;
- g) Không thực hiện việc tự công bố tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ theo quy định;
- h) Không lắp đặt hoặc lắp đặt không đúng quy định thùng thư bưu chính tập trung tại các tòa nhà có từ 5 địa chỉ nhận thư độc lập trở lên.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Đóng, mở các Bưu cục giao dịch, Bưu cục cửa khẩu biên giới không có quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- b) Làm thay đổi trạng thái, làm hư hỏng hoặc mất tác dụng của các trang thiết bị, cơ sở vật chất của mạng bưu chính công cộng;

c) Thiết lập và tổ chức hoạt động mạng bưu chính chuyên dùng không đúng quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

d) Bưu chính Việt Nam không ưu tiên vận chuyển và khai thác đối với túi, gói của mạng bưu chính chuyên dùng;

đ) Sử dụng trái phép cụm từ “Bưu chính Việt Nam”.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 và điểm a, b khoản 3 của Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng các quyết định, quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, h khoản 2 của Điều này.”

2. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7. Xử phạt vi phạm hành chính về bảo đảm an toàn mạng bưu chính, mạng chuyển phát

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng dấu ngày của Bưu cục, điểm phục vụ không đúng với thời gian, địa điểm cung cấp dịch vụ.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi chậm phát thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa đến người sử dụng dịch vụ.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Kiểm tra trái pháp luật túi, gói thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa trên đường vận chuyển;

b) Khám xét, thu giữ trái pháp luật túi, gói thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Trì hoãn, khước từ hoặc có hành vi khác nhằm trốn tránh việc thực hiện quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc huy động phương tiện, thiết bị bảo đảm vận chuyển tài liệu công văn, phục vụ các nhu cầu thông tin trong trường hợp khẩn cấp mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Ngăn cản trái pháp luật việc khai thác, vận chuyển túi, gói thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa;

c) Thực hiện không đúng các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh trong dịch vụ bưu chính, chuyển phát.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính, chuyển phát không áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh trong kinh doanh dịch vụ.

6. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính, chuyển phát không phối hợp, đáp ứng các điều kiện cần thiết để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiến hành các biện pháp nghiệp vụ theo quy định.

7. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi Bưu chính Việt Nam không áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin khi vận chuyển và khai thác túi, gói của mạng bưu chính chuyên dùng.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 của Điều này;

b) Buộc chấm dứt tình trạng gây cản trở đến hoạt động về bưu chính, chuyển phát do vi phạm hành chính gây ra đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 của Điều này;

c) Buộc thực hiện đúng các quyết định, quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, c khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 của Điều này.”

3. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 9. Xử phạt vi phạm hành chính về cung ứng, sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không khai báo làm thủ tục cấp lại khi giấy phép cung ứng dịch vụ chuyển phát thư hoặc giấy phép thử nghiệm dịch vụ chuyển phát thư, các dịch vụ khác trên mạng bưu chính công cộng bị mất, hư hỏng đến mức không còn rõ nội dung hoặc hết thời hạn sử dụng;

b) Kê khai phiếu gửi không đúng với nội dung bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa;

c) Làm hư hỏng thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa của người sử dụng dịch vụ;

d) Gửi vật phẩm, hàng hóa trong thư, ấn phẩm, học phẩm dùng cho người mù;

đ) Gửi thư trong bưu kiện, kiện, gói hàng hóa.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đưa thêm, trao đổi vật phẩm, hàng hóa trong bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa sau khi đã làm xong các thủ tục nhận gửi;